

Số: /GP-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 01 năm 2023

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT  
(Cấp lại lần 1)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/06/2012;*

*Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/05/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước; Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 09/9/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/10/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh ban hành quy định về mức thu các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;*

*Căn cứ Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 13/01/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;*

*Xét đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt ngày 09/01/2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk và hồ sơ kèm theo;*

*Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 11/TTr-STNMT ngày 12/01/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk (địa chỉ: Số 339, đường Tôn Đức Thắng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk) khai thác, sử dụng nước mặt, với các nội dung sau:

- Tên công trình: Cấp nước thị xã Buôn Hồ.
- Mục đích khai thác, sử dụng nước: Cung cấp nước sinh hoạt cho nhân dân thị xã Buôn Hồ.
- Nguồn nước mặt khai thác, sử dụng: Hồ Nam Hồng 1 và hồ Hợp Thành.

4. Vị trí công trình khai thác, sử dụng nước: Tọa độ các hạng mục công trình (VN2000, kinh tuyến trực  $108^{\circ}30'$ , múi chiều  $3^{\circ}$ ), như sau:

- Hồ Nam Hồng 1 – Thôn Nam Hồng, phường Bình Tân, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk; Tọa độ cửa lấy nước: X = 463.827; Y = 1427.880.

- Hồ Hợp Thành – Tổ dân phố 4, phường Thống Nhất, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk; Tọa độ cửa lấy nước: X = 465.934; Y = 1426.800.

5. Chế độ khai thác, sử dụng: 24 giờ/ngày, 30 ngày/tháng, 12 tháng/năm.

6. Lượng nước khai thác, sử dụng:

Tổng lưu lượng nước khai thác, sử dụng lớn nhất: 2.900 m<sup>3</sup>/ngày đêm; 1.044.000 m<sup>3</sup>/năm. Trong đó:

- Lượng nước khai thác, sử dụng lớn nhất tại trạm bơm nước Nam Hồng 1: 1.900 m<sup>3</sup>/ngày đêm; 684.000 m<sup>3</sup>/năm;

- Lượng nước khai thác, sử dụng lớn nhất tại trạm bơm nước Hợp Thành: 1.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm; 360.000 m<sup>3</sup>/năm.

7. Phương thức khai thác, sử dụng: Khai thác nước mặt trực tiếp tại hồ Nam Hồng 1 và hồ Hợp Thành bằng trạm bơm.

8. Thời hạn của giấy phép: Đến hết ngày 19/10/2025.

**Điều 2.** Các yêu cầu đối với Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; Giấy phép này chỉ áp dụng với tổng lưu lượng nước khai thác, sử dụng lớn nhất là 1.044.000 m<sup>3</sup>/năm; nếu có thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp Giấy phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện việc quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/10/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước; Lập sổ theo dõi lượng nước khai thác, sử dụng hàng ngày, tháng, năm.

3. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác theo quy định tại Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 09/9/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt.

4. Phối hợp với chính quyền địa phương các cấp, các cơ quan có liên quan trong việc lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước theo các quy định hiện hành.

5. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

6. Nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu đến nguồn nước, môi trường và sự ổn định của nguồn nước mặt khu vực khai thác, Công ty có trách nhiệm báo cáo kịp thời về cơ quan cấp Giấy phép và các cơ quan chức năng để có biện pháp xử lý.

7. Tiếp tục thực hiện nghĩa vụ tài chính có liên quan đến việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

8. Báo cáo hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường (*trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo*) theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung, biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước.

9. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk.

**Điều 3.** Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 63/GP-UBND ngày 19/10/2015 do UBND tỉnh cấp. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thị xã Buôn Hồ;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Công ty cổ phần Cấp nước Đắk Lắk  
(địa chỉ như trên);
- Lưu: VT, NNMT (đ\_8b).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Hà**